

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

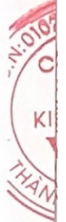
Tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

A15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 23



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

A15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thùy Thương	Chủ tịch
Ông Lê Việt Đức	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Đồng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2024)
Ông Đào Đức Việt	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2024)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Lam Hồng	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2024)
Ông Nguyễn Thành Đồng	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2024)
Bà Đào Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2024)

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thùy Thương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Phạm Thị Lam Hồng	Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

A15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Thị Lam Hồng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

358.
Đ T
H
TOÁ
CC
10 H



Số: 162 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025, từ trang 04 đến trang 23 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Phương Lan
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN-ĐKHN Kiểm toán: 0917-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Huyền
Kiểm toán viên
Số Giấy CN-ĐKHN Kiểm toán: 3652-2021-156-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆTA15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 01 - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29.371.257.671	17.603.414.604
I. Tiền	110		12.649.502.081	3.017.103.939
1. Tiền	111	4	12.649.502.081	3.017.103.939
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.504.651.184	12.099.351.602
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	4.644.448.750	3.451.661.497
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	3.327.711.000	2.994.660.813
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	4.505.488.582	5.626.026.440
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		27.002.852	27.002.852
III. Hàng tồn kho	140		993.134.322	660.057.000
1. Hàng tồn kho	141	8	993.134.322	660.057.000
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.223.970.084	1.826.902.063
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	2.193.567.334	1.089.619.869
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.030.402.750	737.282.194
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.711.708.555	31.954.431.853
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		579.666.372	713.396.372
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	579.666.372	713.396.372
II. Tài sản cố định	220		27.922.872.006	27.466.112.756
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	16.272.513.577	15.732.420.999
- Nguyên giá	222		39.445.783.676	35.681.054.553
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.173.270.099)	(19.948.633.554)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	11.650.358.429	11.733.691.757
- Nguyên giá	228		11.872.500.000	11.872.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(222.141.571)	(138.808.243)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		277.850.000	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	277.850.000	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		4.931.320.177	3.774.922.725
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	4.931.320.177	3.774.922.725
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		63.082.966.226	49.557.846.457

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆTA15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 01 - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.637.967.402	6.899.953.823
I. Nợ ngắn hạn	310		4.637.967.402	6.899.953.823
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	1.036.407.477	1.189.496.506
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	30.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	993.074.347	1.134.714.804
4. Phải trả người lao động	314		638.322.456	982.765.740
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	15	337.845.277	1.830.078.553
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	1.632.317.845	1.732.898.220
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		58.444.998.824	42.657.892.634
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	58.444.998.824	42.657.892.634
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.590.980.000	32.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.590.980.000	32.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(310.890.000)	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.164.908.824	10.657.892.634
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		4.257.892.634	7.065.360.855
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		3.907.016.190	3.592.531.779
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		63.082.966.226	49.557.846.457



Phạm Thị Lam Hồng
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Đào Thị Thanh Hà
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Huệ
 Người lập biểu


Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	41.719.645.246	40.508.302.285
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10		41.719.645.246	40.508.302.285
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	27.173.005.786	26.141.783.443
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		14.546.639.460	14.366.518.842
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		15.363.661	13.708.807
6. Chi phí tài chính	22	21	167.333.513	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		167.333.513	-
7. Chi phí bán hàng	25	22	3.839.515.412	4.436.831.046
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	5.625.145.794	5.318.694.679
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		4.930.008.402	4.624.701.924
10. Thu nhập khác	31		2.420.557	550.000
11. Chi phí khác	32		38.926.977	31.590.741
12. Lỗ khác (40 = 31 - 32)	40		(36.506.420)	(31.040.741)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.893.501.982	4.593.661.183
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	986.485.792	1.001.129.404
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		3.907.016.190	3.592.531.779
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	887	936
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	25	772	710




Phạm Thị Lam Hồng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025


Đào Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh Huệ
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆTA15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 03 - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.893.501.982	4.593.661.183
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.307.969.873	4.323.897.851
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(15.363.661)	(13.708.807)
- Chi phí lãi vay	06	167.333.513	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	8.353.441.707	8.903.850.227
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(564.690.138)	(8.070.275.793)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(333.077.322)	(259.746.000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(2.217.342.809)	(2.172.683.043)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.260.344.917)	(1.152.173.606)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(167.333.513)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.001.129.404)	(786.950.053)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.809.523.604	(3.537.978.268)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(4.072.579.123)	(200.000.000)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.363.661	13.708.807
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.057.215.462)	(186.291.193)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	11.880.090.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.975.758.187	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(6.975.758.187)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	11.880.090.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	9.632.398.142	(3.724.269.461)
Tiền đầu năm	60	3.017.103.939	6.741.373.400
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	12.649.502.081	3.017.103.939



Phạm Thị Lam Hồng
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Đào Thị Thanh Hà
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Huệ
 Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

A15, tầng 1 tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0106182582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 5 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 23 tháng 8 năm 2024. Vốn điều lệ của Công ty là 50.590.980.000 VND, tương ứng với 5.059.098 cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được giao dịch trên sàn chứng khoán HNX với mã cổ phiếu là CAR.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 58 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 79 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Quảng cáo;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Giáo dục tiểu học;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Đào tạo cao đẳng;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục thể thao và giải trí;
- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu; và
- In ấn.

Hoạt động chính của Công ty là các loại hình giáo dục và đào tạo.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Cấu trúc doanh nghiệp

Ngày 04 tháng 11 năm 2024, Công ty thành lập Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu hạch toán phụ thuộc theo Nghị quyết số 411/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị. Người đứng đầu Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu là Ông Ninh Bảo Khánh. Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu có địa chỉ tại 170/2 Bình Giã, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Không có hoạt động đặc biệt nào của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Theo quy định tại Điều 28 Luật Kế toán số 88/2015/QH13, tài sản và công nợ được đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

Đối với tài sản và nợ phải trả, Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí cải tạo văn phòng, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định hiện hành.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian hữu dụng ước tính</u> (Năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

254
:ÔN
TN
ÊM
VA
HP

HP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất tại Khu đô thị Xuân Phương và phần mềm máy tính.

Phần mềm máy tính được ghi nhận theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 05 năm.

Quyền sử dụng đất lâu dài tại Khu đô thị Xuân Phương Công ty không trích khấu hao.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

6856
IG T
IHH
TOA
CC
TỔ Y

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hoãn lại phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các bên liên quan trong năm của Công ty:

Các bên liên quan

Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn IB Plus

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

Mối quan hệ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty là người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn IB Plus cho đến ngày 09 tháng 5 năm 2024
Lãnh đạo chủ chốt

4. TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	2.426.733.886	1.203.986.202
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (i)	10.222.768.195	1.813.117.737
Cộng	<u>12.649.502.081</u>	<u>3.017.103.939</u>

Ghi chú:

- (i) Trong đó: Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với số tiền là 7.686.789.764 VND (tài khoản số 2171118710 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm) - là tài khoản mở riêng để theo dõi nghiệp vụ sử dụng vốn trong năm thông qua chào bán phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Tài khoản này bị phong tỏa hạn chế giao dịch đến ngày 17 tháng 5 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trung tâm phòng, chống Tai nạn Thương tích Trẻ em	2.768.022.250	1.140.038.250
Các đối tượng khác	1.876.426.500	2.311.623.247
Cộng	4.644.448.750	3.451.661.497

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn FTA	1.891.245.269	1.001.699.997
Công ty TNHH Tổng hợp Thương mại & Dịch vụ Hoàng Ngân	183.566.360	459.719.136
Công ty TNHH An Phước Thái	471.665.375	-
Các đối tượng khác	781.233.996	1.533.241.680
Cộng	3.327.711.000	2.994.660.813

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	4.505.488.582	5.626.026.440
Tạm ứng	750.650.622	800.066.440
Ký quỹ, ký cược (i)	83.000.000	8.000.000
Phải thu đại lý (ii)	3.671.837.960	4.817.960.000
b) Dài hạn	579.666.372	713.396.372
Tạm ứng	35.150.000	35.150.000
Ký quỹ, ký cược:	544.516.372	678.246.372
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Thăng Long (iii)	333.383.472	333.383.472
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Văn Phú (iv)	211.132.900	211.132.900
- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Hưng Phát	-	133.730.000
Cộng	5.085.154.954	6.339.422.812

Ghi chú:

- (i) Bao gồm khoản đặt cọc thuê văn phòng tại Trung tâm Thương mại Imperia Garden, Thanh Xuân, Hà Nội theo Hợp đồng số A2B+B2B/IPG/TTM/HDT ký ngày 17 tháng 5 năm 2018, thời hạn thuê 5 năm từ ngày 24 tháng 6 năm 2018. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, hai bên đã hết hợp đồng thuê, số tiền 75.000.000 VND là khoản tiền Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Hưng Phát tạm giữ lại để thực hiện công việc hoàn trả mặt bằng về nguyên trạng ban đầu.
- (ii) Khoản phải thu các đại lý tiền bán khóa học và các chương trình kỹ năng sống do đại lý thu tiền từ khách hàng.
- (iii) Khoản đặt cọc thuê Văn phòng Công ty tại Tầng 5 Tòa nhà Sunsquare Mỹ Đình theo Hợp đồng số 3718/HĐCTMB/SUN SQUARE - TRIVIET ký ngày 03 tháng 7 năm 2018, thời hạn thuê từ ngày 04 tháng 7 năm 2018 đến ngày 17 tháng 9 năm 2024. Phụ lục số 04 ngày 18 tháng 9 năm 2024 gia hạn thời gian thuê đến ngày 17 tháng 9 năm 2025, Công ty có kế hoạch tiếp tục kéo dài thời hạn thuê tại địa điểm này trong tương lai.
- (iv) Khoản đặt cọc thuê văn phòng tại Trung tâm Thương mại Homecity Trung Kính theo Hợp đồng số 37/HĐ-TTTM-HOMECITY ký ngày 16 tháng 12 năm 2016. Thời hạn hợp đồng 2 năm kể từ ngày ký và mặc nhiên ra hạn trong các năm tiếp theo nếu hai bên không có sự thay đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆTA15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09 - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***8. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	252.888.004	-	660.057.000	-
Công cụ, dụng cụ	740.246.318	-	-	-
Cộng	993.134.322	-	660.057.000	-

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	2.193.567.334	1.089.619.869
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.523.120.435	1.054.309.869
Các khoản khác	670.446.899	35.310.000
b) Dài hạn	4.931.320.177	3.774.922.725
Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng	641.055.550	1.340.388.886
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.891.923.154	2.267.867.171
Các khoản khác	1.398.341.473	166.666.668

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	33.364.307.103	2.316.747.450	35.681.054.553
Mua trong năm	1.505.150.000	2.259.579.123	3.764.729.123
Số cuối năm	34.869.457.103	4.576.326.573	39.445.783.676
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số đầu năm	18.584.406.982	1.364.226.572	19.948.633.554
Khấu hao trong năm	2.542.273.895	682.362.650	3.224.636.545
Số cuối năm	21.126.680.877	2.046.589.222	23.173.270.099
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số đầu năm	14.779.900.121	952.520.878	15.732.420.999
Số cuối năm	13.742.776.226	2.529.737.351	16.272.513.577

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 13.152.771.962 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 12.672.111.962 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao, không sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.155.888.390 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.155.888.390 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	11.487.500.000	385.000.000	11.872.500.000
Số cuối năm	11.487.500.000	385.000.000	11.872.500.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số đầu năm	-	138.808.243	138.808.243
Khấu hao trong năm	-	83.333.328	83.333.328
Số cuối năm	-	222.141.571	222.141.571
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số đầu năm	11.487.500.000	246.191.757	11.733.691.757
Số cuối năm	11.487.500.000	162.858.429	11.650.358.429

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 135.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 135.000.000 VND).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chương trình STEM số hóa Trí Việt (i)	277.850.000	-
Cộng	277.850.000	-

Ghi chú:

- (i) Công ty đang thực hiện các thủ tục đăng ký bản quyền đối với chương trình STEM số hóa Trí Việt tại Cục bản quyền tác giả.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Thăng Long	394.881.896	394.881.896	1.634.756	1.634.756
Công ty TNHH Tư vấn Hỗ trợ Giáo dục Việt Nam	256.982.500	256.982.500	343.731.556	343.731.556
Công ty TNHH KOVIF	88.124.340	88.124.340	105.014.340	105.014.340
Trường quay Cổ Loa	52.700.000	52.700.000	325.200.000	325.200.000
Các đối tượng khác	243.718.741	243.718.741	413.915.854	413.915.854
Cộng	1.036.407.477	1.036.407.477	1.189.496.506	1.189.496.506

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	924.667.585	986.485.792	1.001.129.404	910.023.973
Thuế thu nhập cá nhân	208.385.953	285.139.967	410.739.317	82.786.603
Các loại thuế khác	1.661.266	8.981.828	10.379.323	263.771
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	31.289.286	31.289.286	-
Cộng	1.134.714.804	1.311.896.873	1.453.537.330	993.074.347

15. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền thu trước học phí của các học viên	337.845.277	1.830.078.553
Cộng	337.845.277	1.830.078.553

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	52.142.000	52.142.000
Bảo hiểm xã hội	31.091.200	131.671.575
Phải trả, phải nộp khác:	1.549.084.645	1.549.084.645
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Minh An (i)	863.440.869	863.440.869
- Công ty Cổ phần ATK Châu Á (i)	388.600.000	388.600.000
- Ông Đặng Ngọc Trinh (i)	296.000.000	296.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.043.776	1.043.776
Cộng	1.632.317.845	1.732.898.220

Ghi chú:

- (i) Hợp tác liên doanh thực hiện dự án ATK - Khu di tích Lịch sử - Sinh thái Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên liên doanh ba bên gồm Công ty, Công ty Cổ phần ATK Châu Á và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Minh An với tỷ lệ góp vốn lần lượt là 3,2 tỷ VND, 2,4 tỷ VND và 2,4 tỷ VND (trên tổng số vốn đầu tư dự án là 8 tỷ VND). Dự án được đăng ký thời gian hoạt động là 5 năm, Lãi/lỗ của dự án được chia theo tỷ lệ góp vốn giữa các bên. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các bên chưa góp đủ vốn theo hợp đồng liên quan, dự án đã đi vào hoạt động nhưng chưa ổn định nên các bên đã có Văn bản thỏa thuận ngày 05 tháng 01 năm 2024, các bên đồng ý chưa thực hiện phân chia lãi lỗ và rủi ro theo đúng tỷ lệ góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆTA15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09 - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***17. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	32.000.000.000	-	7.065.360.855	39.065.360.855
Lãi trong năm	-	-	3.592.531.779	3.592.531.779
Số dư đầu năm nay	32.000.000.000	-	10.657.892.634	42.657.892.634
Lãi trong năm nay	-	-	3.907.016.190	3.907.016.190
Phân phối lợi nhuận (i)	6.400.000.000	-	(6.400.000.000)	-
Tăng vốn trong năm (ii)	12.190.980.000	(310.890.000)	-	11.880.090.000
Số dư cuối năm nay	50.590.980.000	(310.890.000)	8.164.908.824	58.444.998.824

Ghi chú:

- (i) Công ty thực hiện phát hành 640.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28 tháng 4 năm 2023. Tháng 01/2024, Công ty đã phát hành thành công và số cổ phiếu này đã được đăng ký giao dịch bổ sung vào ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Thông báo số 512/TB-SGDGN ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- (ii) Công ty thực hiện chào bán thành công 1.219.098 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28 tháng 4 năm 2023. Tháng 4/2024, Công ty đã chào bán và phát hành thành công và số cổ phiếu này đã được đăng ký giao dịch bổ sung vào ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định số 690/QĐ-SGDGN ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và được giao dịch chính thức từ ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Thông báo số 3153/TB-SGDHN ngày 08 tháng 7 năm 2024.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2024 số 264/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Hạng mục sử dụng vốn	Số tiền
1	Hợp tác liên kết 1 khu giáo dục trải nghiệm	4.090.980.000
2	Mua sắm giáo cụ, học liệu để tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại các tỉnh	8.100.000.000
	Cộng	12.190.098.000

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 23 tháng 8 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty là 50.590.980.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Bà Nguyễn Thùy Thương	8.045.000.000	15,90%	8.045.000.000	25,14%
Công ty Cổ phần Fibo Invest	9.216.000.000	18,22%	7.680.000.000	24,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn IB Plus	7.760.000.000	15,34%	4.550.000.000	14,22%
Các cổ đông khác	25.569.980.000	50,54%	11.725.000.000	36,64%
Cộng	50.590.980.000	100%	32.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆTA15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09 - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo	41.719.645.246	40.508.302.285
Cộng	41.719.645.246	40.508.302.285

19. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ đào tạo	27.173.005.786	26.141.783.443
Cộng	27.173.005.786	26.141.783.443

20. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.990.425.502	3.175.834.500
Chi phí nhân công	8.200.916.272	11.623.638.272
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.307.969.873	4.323.897.851
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.819.509.050	14.220.899.802
Chi phí khác bằng tiền	3.318.846.295	2.553.038.743
Cộng	36.637.666.992	35.897.309.168

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền vay	167.333.513	-
Cộng	167.333.513	-

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<i>a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</i>		
Chi phí nhân viên	2.559.569.553	2.937.704.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	181.340.372	489.870.663
Chi phí khấu hao tài sản cố định	440.890.332	478.814.277
Thuế, phí và lệ phí	21.359.930	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	421.340.370	212.388.624
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	2.000.645.237	1.194.917.115
Cộng	5.625.145.794	5.318.694.679
<i>b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</i>		
Chi phí nhân viên	2.104.392.953	1.987.633.846
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	44.503.350	15.737.150
Chi phí khấu hao tài sản cố định	64.432.459	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.273.352.327	2.325.017.091
Các khoản chi phí bán hàng khác	352.834.323	108.442.959
Cộng	3.839.515.412	4.436.831.046

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.893.501.982	4.593.661.183
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	38.926.977	29.676.741
Cộng: Các khoản chi phí không được trừ	38.926.977	29.676.741
Thu nhập tính thuế	4.932.428.959	4.623.337.924
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	986.485.792	924.667.585
Thuế TNDN truy thu của các năm trước	-	76.461.819
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	986.485.792	1.001.129.404

Trong năm, ngoài khoản chi phí không được trừ 38.926.977 VND, Công ty đánh giá không có khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ nào cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tùy thuộc vào quyết định của cơ quan thuế có thẩm quyền.

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.907.016.190	3.592.531.779
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.907.016.190	3.592.531.779
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (i)	4.402.917	3.840.000
Mệnh giá của cổ phiếu	10.000	10.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	887	936

Hiện tại, theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty, Công ty giữ lại lợi nhuận chưa phân phối của năm 2023. Theo đó, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu là lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 chưa tính ảnh hưởng của quỹ khen thưởng, phúc lợi (nếu có).

Ghi chú:

- (i) Tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc phát hành 640.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022. Tháng 01/2024, Công ty đã phát hành thành công và số cổ phiếu này đã được đăng ký giao dịch bổ sung vào ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Thông báo số 512/TB-SGDGN ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Theo đó, số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm 2023 là 3.840.000 cổ phiếu.

Công ty thực hiện chào bán thành công 1.219.098 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28 tháng 4 năm 2023. Tháng 4/2024, Công ty đã chào bán và phát hành thành công và số cổ phiếu này đã được đăng ký giao dịch bổ sung vào ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định số 690/QĐ-SGDGN ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và được giao dịch chính thức từ ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Thông báo số 3153/TB-SGDHN ngày 08 tháng 7 năm 2024. Do đó, số cổ phiếu tăng thêm được tính bình quân từ ngày 16 tháng 7 năm 2024, số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm 2024 là 4.402.917 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆTA15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09 - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán thông qua việc điều chỉnh các số liệu được sử dụng để xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu liên quan tới việc sẽ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ có ảnh hưởng tới số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được lưu hành, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông Công ty	3.907.016.190	3.592.531.779
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.907.016.190	3.592.531.779
Bình quân số cổ phiếu phổ thông bao gồm cổ phiếu tiềm năng (cổ phiếu) (i)	5.059.098	5.059.098
Mệnh giá của cổ phiếu	10.000	10.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	772	710

Ghi chú:

(i) Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng tổng của:

- Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành 3.840.000 cổ phiếu;
- Số bình quân gia quyền của cổ phiếu tiềm năng 1.219.098 cổ phiếu đã được phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với giá định các cổ phiếu này được coi như đã lưu hành vào thời điểm Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28 tháng 4 năm 2023.

26. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm (i)	2.338.137.202	3.240.717.557

Ghi chú:

(i) Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê văn phòng tại các địa điểm sau:

- Khoản thuê Văn phòng Công ty tại Tầng 5, Tòa nhà Sunsquare Mỹ Đình theo Hợp đồng thuê mặt bằng số 3718/HĐCTMB/SUN SQUARE - TRIVIET ký ngày 03 tháng 7 năm 2018, thời hạn thuê 6 năm từ ngày 04 tháng 7 năm 2018. Bên cho thuê: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Thăng Long. Đơn giá thuê trong năm 2024: Thuê văn phòng: 98.290.500 VND/tháng; Phí dịch vụ: 19.658.100 VND/tháng.
- Khoản thuê văn phòng tại Trung tâm Thương mại Homecity Trung Kính theo Hợp đồng thuê mặt bằng số 37/HĐ-TTTM-HOMECITY ký ngày 16 tháng 12 năm 2022. Bên cho thuê: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Văn Phú, thời hạn thuê 24 tháng. Đơn giá thuê trong suốt thời gian thuê: Thuê văn phòng: 48.703.200 VND/tháng; Phí dịch vụ: 18.732.000 VND/tháng.
- Khoản thuê văn phòng tại Chung cư 24-T1, Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính theo Hợp đồng thuê nhà với Bà Trần Thị Ngọc Tuyết và Ông Nguyễn Minh Đức. Thời hạn thuê 24 tháng từ ngày 15 tháng 6 năm 2023. Đơn giá cho thuê trong suốt thời gian thuê là 14.000.000 VND/tháng. Công ty đã dừng thuê từ tháng 4 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆTA15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09 - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***26. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)**Ghi chú (Tiếp theo):

- Hợp đồng cho mượn mặt bằng với Ông Nguyễn Quang Gia ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo đó, Ông Nguyễn Quang Gia cho Công ty mượn không tính phí mặt bằng thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Quang Gia tại Đài Bi, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội để dùng làm kho xưởng với thời hạn mượn là 3 năm kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.
- Hợp đồng cho mượn mặt bằng với Ông Hoàng Trung Kiên ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo đó, Ông Hoàng Trung Kiên cho Công ty mượn không tính phí mặt bằng thuộc sở hữu của Ông Hoàng Trung Kiên tại Đan Mỗ, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội để dùng làm kho xưởng với thời hạn mượn là 3 năm kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	1.811.785.500	1.650.804.400
Từ năm thứ hai đến năm thứ ba	-	1.863.444.800

27. CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Công ty có ký các hợp đồng thuê văn phòng với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Thăng Long, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Văn Phú, Công ty đã xây dựng cơ sở hạ tầng trên diện tích thuê này, trong hợp đồng thuê không quy định rõ về nghĩa vụ hoàn nguyên địa điểm thuê. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá là Công ty có thể phát sinh nghĩa vụ trong tương lai khi hết hạn thuê đất liên quan đến tháo dỡ, di dời các tài sản trên đất và phục hồi khu đất về tình trạng ban đầu. Nghĩa vụ này chỉ có thể được xác định rõ ràng khi có thêm các sự kiện trong tương lai như thỏa thuận với bên cho thuê đất hoặc Cơ quan chức năng ban hành các quy định pháp luật quy định về nghĩa vụ hoàn nguyên của bên đi thuê đất. Do đó, Công ty chưa ghi nhận khoản chi phí hoàn nguyên vào báo cáo tài chính cho năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2024.

28. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN*Thu nhập, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng*

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Bà Nguyễn Thùy Thương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	394.946.809	594.000.000
Ông Nguyễn Thành Đồng	Thành viên Hội đồng Quản trị (Từ ngày 02/02/2024), Tổng Giám đốc (Đến ngày 16/8/2024)	365.648.708	26.043.000
Ông Đào Đức Việt	Thành viên Hội đồng Quản trị (Đến ngày 02/02/2024)	-	369.998.720
Bà Phạm Thị Lam Hồng	Tổng Giám đốc (Từ ngày 16/8/2024)	163.983.236	-
Bà Đào Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 20/4/2024), Kế toán trưởng	36.000.000	36.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

A15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	Số cổ phiếu	Số cổ phiếu
Số cổ phiếu cổ tức nhận được từ Công ty	303.040	-
Bà Nguyễn Thùy Thương	160.900	-
Ông Đào Đức Việt	19.540	-
Bà Đào Thị Thanh Hà	31.600	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn IB Plus	91.000	-
Số cổ phiếu bán trong năm	1.123.400	-
Bà Nguyễn Thùy Thương	965.400	-
Bà Đào Thị Thanh Hà	158.000	-

29. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền chi mua tài sản cố định trong năm bao gồm 30.000.000 VND, là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định phát sinh trong năm trước mà được thanh toán vào năm này. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

30. THÔNG TIN BỔ SUNG

Như trình bày tại Thuyết minh số 12, đến tháng 4 năm 2024, Công ty đã phát triển thành công chương trình STEM số hóa Trí Việt, đây là chương trình liên quan đến xây dựng phần mềm quản lý khoa học phát triển ứng dụng dạy học cho giảng viên, Công ty đang thực hiện các thủ tục nộp hồ sơ để đăng ký bản quyền chương trình này tại Cục Bản quyền tác giả và dự kiến vốn hóa vào tài sản cố định vô hình khi hoàn tất các thủ tục và nhận được Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

Như trình bày tại Thuyết minh số 17 về phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, tại ngày 07 tháng 9 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng thỏa thuận nguyên tắc số 079/2023/HĐNT/TV-RH với Công ty Cổ phần Tập đoàn Rolling Hill để hợp tác các hoạt động trải nghiệm và đào tạo giáo dục ngoài trời, team building tại khu đất Rolling Hill, xã Yên Bái, huyện Ba Vì của Công ty Cổ phần Tập đoàn Rolling Hill; thời hạn hợp tác là 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng; lợi nhuận phân chia theo tỷ lệ và căn cứ vào mức doanh thu thực hiện từng tháng. Hiện tại, hai bên đang trong quá trình đàm phán tỷ lệ phân chia lợi nhuận, các hạng mục triển khai và nhân sự thực hiện hợp đồng. Tính đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty đã thực hiện tạm ứng cho các hợp đồng mua sắm giáo cụ, học liệu liên quan đến dự án này theo kế hoạch triển khai thực hiện dự án vào hè năm 2025.

Công ty ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 3110/HĐHTKD-2024 ngày 31 tháng 10 năm 2024 với Bà Phạm Thị Lan Anh nhằm hợp tác kinh doanh văn phòng Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu ở địa chỉ thuộc quyền sở hữu của Bà Phạm Thị Lan Anh tại 172/2 Bình Giã, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thời hạn hợp tác kinh doanh từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 22 tháng 6 năm 2029. Hai bên phân chia lợi nhuận theo thỏa thuận hàng năm dựa trên kết quả kinh doanh thực tế và được trả vào cuối mỗi tháng. Tính đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán này, Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu đang hoàn thiện các thủ tục vận hành nên chưa có kết quả kinh doanh để phân chia lợi nhuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

A15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính,
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. THÔNG TIN BỔ SUNG (TIẾP THEO)

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có Quyết định số 988/QĐ-SGD HN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty - mã cổ phiếu: CAR tại HNX. Ngày 02 tháng 10 năm 2024, Công ty nhận được Quyết định số 1032/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc hủy đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của Công ty trên hệ thống giao dịch UpCom tại ngày 14 tháng 10 năm 2024 và có Giấy đăng ký ngày giao dịch lần đầu số 1110/2024/GĐN-TV ngày 11 tháng 10 năm 2024. Ngày 15 tháng 10 năm 2024, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Thông báo số 4637/TB-SGDHN, theo đó, ngày 24 tháng 10 năm 2024 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HNX.



Phạm Thị Lam Hồng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Đào Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hué
Người lập biểu

